



请 假

qǐngjià · thỉnh giả · xin nghỉ phép

qǐng

丶 讠 讠 讠 讠 讠 请 请 请 请

请 请 请 请

gēi

丷 亻 亻 亻 亻 亻 亻 亻 亻 假 假

假 假 假 假